#### 7.7 Phân loại

#### 7.1.1 Phân loại theo loại hình

### a. Thư tín dụng có thể hủy ngang (Revocable LC)

Là LC mà người mở LC có quyền đề nghị Ngân hàng phát hành sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ bất cứ lúc nào mà không cần sự chấp thuận và thông báo trước của người thụ hưởng. Loại LC này hầu như không sử dụng trong thực tế mà chỉ tồn tại trên lý thuyết.

## b. Thư tín dụng không thể hủy ngang (Irrevocable LC)

Là LC mà sau khi mở, Ngân hàng phát hành không được sửa đổi, bổ sung hay hủy bỏ trong thời gian hiệu lực của LC nếu không có sự đồng thuận của người thụ hưởng. Loại LC này đảm bảo quyền lợi cho nhà xuất khẩu và được sử dụng phổ biến hiện nay.

### 7.2.2 Phân loại theo phương thức sử dụng

## \* Thư tín dụng không hủy ngang có xác nhận

Là loại thư tín dụng không thể hủy ngang và được một ngân hàng khác uy tín hơn đứng ra đảm bảo việc trả tiền theo thư tín dụng đó cùng với ngân hàng mở LC. Do đó, LC này, quyền lợi tổ chức xuất khẩu được đảm bảo hơn.

Theo quy định của UCP 600, trách nhiệm của ngân hàng xác nhận giống như trách nhiệm của ngân hàng phát hành, do đó ngân hàng phát hành phải trả thủ tục phí xác nhận, có khi còn phải đặt cọc tiền tới 100% trị giá L/C tại ngân hàng xác nhận.

## \* Thư tín dụng không thể hủy ngang và không được truy đòi lại tiền

Là loại LC không thể hủy bỏ trong đó quy định ngân hàng mở LC sau khi đã thanh toán cho tổ chức xuất khẩu thì không được quyền truy đòi lại tiền với bất kì trường hợp nào.

### \* Thư tín dụng tuần hoàn (revolving letter of credit)

Là loại L/C không thể hủy bỏ trong đó quy định rằng sau khi sử dụng xong thì nó lại tự động có giá trị như cũ và cứ như vậy nó tuần hoàn cho đến khi nào tổng trị giá hợp đồng được thực hiện.

Ví dụ: Tổng trị giá hợp đồng là 1.200.000 USD thực hiện trong 12 tháng. Để tránh thiệt hại do phải mở L/C có giá trị lớn, thời hạn dài, gây nên ứ đọng vốn không cần thiết, người nhập khẩu có thể yêu cầu ngân hàng phát hành một L/C trị giá 300.000 USD thời hạn hiệu lực là 3 tháng với điều kiện tuần hoàn 4 lần trong năm.

LC này áp dụng trong trường hợp 2 bên xuất khẩu và nhập khẩu có quan hệ thường xuyên và đối tượng thanh toán không thay đổi.

# ♣ Chia làm 2 loại:

- + LC tuần hoàn có túy lũy: Là loại LC cho phép chuyển giá trị LC trước vào LC sau và cứ như vậy cho đến LC cuối cùng. Điều đó có nghĩa là trong thời hạn hiệu lực của LC, tổ chức xuất khẩu vì lý do nào đó mà không thực hiện đủ số lượng, giá trị trên LC thì qua LC kế tiếp, tổ chức xuất khẩu có thể tiếp tục giao hàng kể cả phần số lượng trên LC trước chưa thực hiện chuyển qua.
- + LC tuần hoàn không tích lũy: Là LC tuần hoàn không cho phép chuyển số dư của LC trước vào LC sau.

Ngoài ra, LC tuần hoàn có thể chia làm ba cách tuần hoàn:

- + *Tuần hoàn tự động:* LC trước thời hạn thì LC sau tự động có giá trị mà không cần sự thông báo của ngân hàng mở LC.
- + Tuần hoàn không tự đông: có nghĩa là LC tuần hoàn muốn có giá trị phải có sự thông báo của ngân hàng mở LC.

+ *Tuần hoàn bán tự động*: tức là sau khi L/C trước sử dụng xong, nếu sau một vài ngày mà ngân hàng phát hành L/C không có ý kiến gì về L/C kế tiếp thì nó lại tự động có giá trị như cũ.

LC tuần hoàn cần ghi rõ ngày hết hiệu lực cuối cùng, số lần tuần hoàn, số tiền tối thiểu của mỗi lần.

### \* Thư tín dụng giáp lưng (back to back letter of credit)

Người hưởng lợi dùng L/C như là một tài sản thế chấp để yêu cầu phát hành một L/C khác cho người hưởng lợi khác hưởng, L/C phát hành sau gọi là L/C giáp lưng.

Thư tín dụng giáp lưng được sử dụng trong trường hợp:

- LC gốc (master LC) không cho phép chuyển nhượng.
- Khi các chứng từ cần có theo LC gốc không trùng với các chứng từ của LC thứ 2.
- Khi người trung gian muốn bí mật một số thông tin.

Khi áo dụng LC giáp lưng cần phải thỏa mãn những điều kiện sau:

- Hai thư tín dụng giáp lưng phải thông qua một ngân hàng trực tiếp phục vụ nhà xuất khẩu.
- Số tiền LC thứ nhất lớn hơn hoặc bằng giá trị của LC thứ 2
- LC thứ nhất phải mở sớm hơn LC thứ 2.

# \* Thư tín dụng đối ứng (Reciprocal LC)

Là loại LC không thể hủy bỏ trong đó quy định nó chỉ có giá hiệu lực khi thư tín dụng kia đối ứng với nó đã mở ra. Điều đó có nghĩa là khi tổ chức xuất khẩu khi nhận được LC do tổ chức nhập khẩu mở thì phải mở lại LC tương ứng thì nó mới có giá trị.

Loại LC tương ứng được sử dụng khi giữa hai bên xuất nhập khẩu có quan hệ thanh toán trên cơ sở mua bán hàng hoặc gia công.

## \* Thư tín dụng thanh toán chậm (Deffered payment LC)

Là loại thư tín dụng không hủy ngang trong đó quy định ngân hàng mở L/C cam kết với người hưởng lợi sẽ thanh toán toàn bộ số tiền L/C vào thời hạn cụ thể trong tương lai ghi trên L/C sau khi nhận được chứng từ và không cần có hối phiếu.

## \* Thư tín dụng với điều khoản đỏ (Red clause LC)

L/C điều khoản đỏ là L/C mà Ngân hàng Phát hành cho phép Ngân hàng Thông báo ứng trước cho người thụ hưởng để mua hàng hóa, nguyên liệu phục vụ sản xuất hàng hóa theo L/C đã mở. Tiền ứng trước được lấy từ tài khoản của người mở ( nhà nhập khẩu).

## \* Thư tín dụng dự phòng ( stand- by LC)

Để đảm bảo quyền lợi cho nhà nhập khẩu trong trường hợp nhà xuất khẩu đã nhận được LC, tiền cọc hoặc tiền ứng trước nhưng không giao hàng theo đúng hợp đồng. Đơn vị nhập khẩu yêu cầu đơn vị xuất khẩu mở một LC dự phòng trong đó quy định rằng nếu đơn vị khất khẩu không thực hiện hợp đồng, ngân hàng mở thư tín dụng dự phòng sẽ thanh toán đền bù thiệt hại cho đơn vị nhập khẩu.

## \* Thư tín dụng có thể chuyển nhượng được(Irrevocable transferable LC)

Là loại LC không thể hủy ngang , trong đó quy định quyền của người hưởng lợi thứ nhất có thể yêu cầu ngân hàng phát hành chuyển nhượng toàn bộ hay một phần quyền thực hiện L/C cho một hay nhiều người khác. L/C chuyển nhượng chỉ được chuyển nhượng một lần. Chi phí chuyển nhượng thường do người hưởng lợi đầu tiên chịu.